

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-PT
Ngày: 22 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hùng
Ông Phạm Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng L, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P và bà Mai Thị M; có vợ Huỳnh Thị M1 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023 áp biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 15/8/2024 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo lệnh truy nã cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị hại ông Bùi Hải T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hoàng M2, chị Trần Thị Kim M3, anh Phạm Minh V

không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/12/2022, bị cáo Lê Hoàng L đến tiệm hớt tóc của anh Bùi Hải T, sinh năm 1979, ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để xăm hình, lúc này trong tiệm có khách nên anh T kêu bị cáo L chờ. Trong lúc chờ xăm hình, bị cáo L hỏi mượn xe mô tô biển số 64F1- 098.58 của anh T đi công việc chiều sẽ trả, anh T đồng ý và giao xe cho bị cáo L. Sau khi nhận được xe mô tô, bị cáo L đi công việc đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày về nhà và nảy sinh ý định cầm xe lấy tiền đi làm thuê nên điều khiển xe mô tô biển số 64F1- 098.58 đến tiệm cầm đồ “NGỌC THÚY- BEN” do anh Nguyễn Hoàng M2; cư trú ấp H, xã H, huyện T làm chủ, cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng; sau đó, bị cáo L đến tỉnh Đồng Nai làm thuê và chi xài cá nhân, bị cáo L nhắn tin báo cho anh T là mang xe đi cầm lấy tiền nhưng không nói cầm xe ở đâu, anh T liên lạc với bị cáo L không được nên trình báo Công an xã T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLHD-ĐGTS ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô biển số 64F1- 098.58 có giá trị là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam từ ngày 15/8/2024 nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 9 năm 2024, bị cáo Lê Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023.

Về án phí: bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị hại; bản kết luận định giá, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ngày 31/12/2022, tại tiệm hớt tóc của anh Bùi Hải T, địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Hoàng L hỏi mượn xe mô tô biển số 64F1-098.58 của anh T đi công việc, sau đó nảy sinh ý định cầm xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân và đi làm thuê. Sau khi bị cáo cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo bỏ địa phương đến tỉnh Đồng Nai và không liên lạc thông báo cho anh T về việc cầm xe. Theo Kết luận định giá 13/KLHD-ĐGTS ngày 17/01/2023, xe mô tô biển số 64F1- 098.58 có giá trị là 7.800.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện rút kháng cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng L, nhận thấy: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nên đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo bị truy tố và xét xử hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1; đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để xem xét, cân nhắc, tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng quy định pháp luật.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo L có thanh toán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Minh V số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) và anh V có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, việc gia đình bị cáo thanh toán số tiền trên là tình tiết mới nhưng đây là trách nhiệm dân sự bị cáo có nghĩa vụ phải thực hiện, anh V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và mức án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng L, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/8/2024, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T: 02;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS +THAHS H T: 02;
- TG + BC: 04;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã H: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung